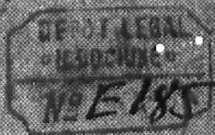


TRUNG BẮC

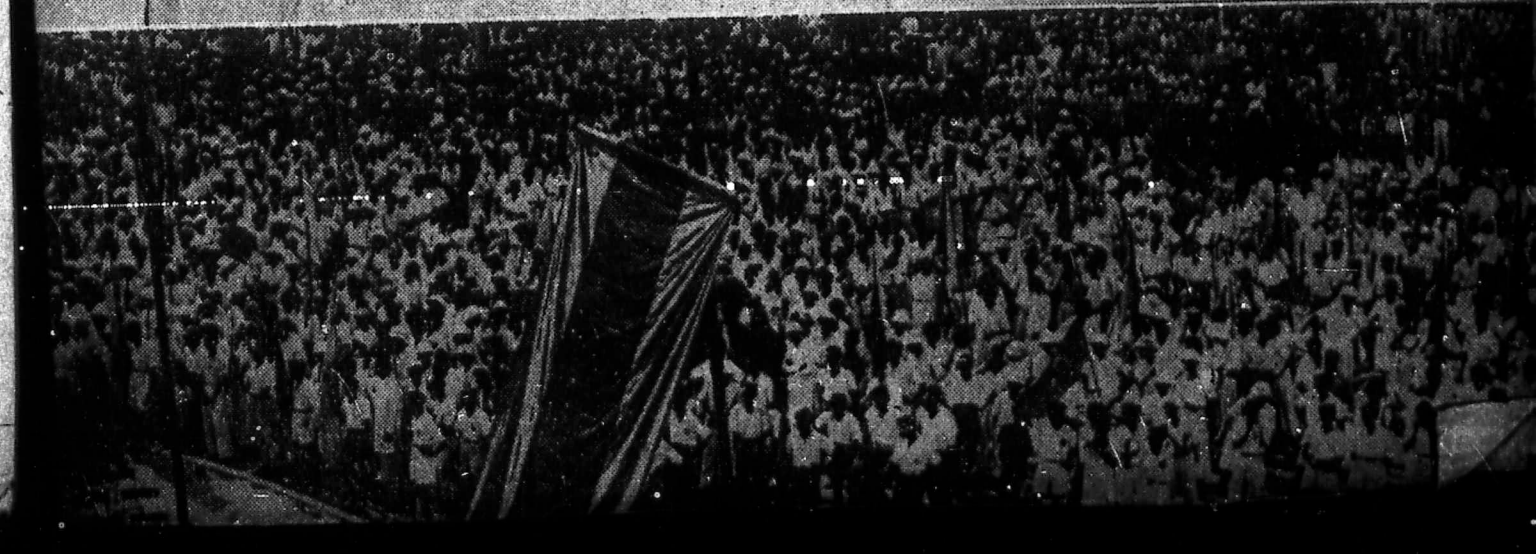
Chủ-Nhật



Ông bộ-trưởng bộ Thanh-niên tuyên
bố trước 20.000 thanh-niên miền
Bắc tại công-trường nhà hát lớn
Hà-nội ngày 11 tháng 6 năm 1945

— Anh Võ-An NINH —

Số 249, Giá 1\$50 — Chủ-nhật 17-6-45
NGUYỄN DOãn-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG



17-6-30

Một ngày đáng ghi vào
lịch-sử cách-mệnh V. N.

Việt-Nam vạn tuế !

Việt-Nam Quốc-dân-đảng vạn tuế !
Những khẩu-hiệu đó đã phát tự miệng phân
đồng trong số 13 nhà cách-mệnh Việt-Nam
khi bước chân lên đoạn-dầu dài ở Yên-bay.
Những tiếng hô đó đã vang lừng giữa một
khu nhà cửa ẩn hiện trong đám rừng núi
trùng điệp còn bao phủ dưới một màn sương
mù và mưa dầm nặng hạt.

Ngày hôm đó là ngày 17 juin 1930.

Đoạn đầu dài vươn hai cột cao ở giữa một
bãi cỏ rộng trước trại lính khố xanh tỉnh
Yên-bay. Đó là pháp-trường ở cách xa nhà
giam chỉ độ trăm thước.

Từ lúc mặt trời còn ẩn sau giăng núi bọc
quanh tỉnh lỵ, giới mới bình minh, trên các
ngã đường đi ra pháp trường, ngàn dân hàng
tỉnh đã kéo đến xe n, đứng chật cả quanh bãi
cỏ rộng, có lính khố xanh, lính sen dầm và
lính tây canh gác rất nghiêm. Dưới ánh sáng
đều đặn đỏ ngòm, cảnh tượng pháp-trường
có vẻ rất sâu thẳm. Tuy là một buổi sáng về
mùa hè nhưng giới vẫn đầy mây đen và thấp,
mưa phùn và sương mù vẫn là tã rơi, quang
cảnh rất âm u, hình như tạo hóa cũng muốn
chia buồn với cả dân tộc Việt-Nam sắp thiết
mất 13 vị anh-hùng tuần quốc ! Trong các vị
đó, Nguyễn-thái-Học là đảng trưởng, còn các
người khác đều là đảng viên Việt-nam-quốc-
dân-đảng, những người đã chỉ huy hoặc đã
dự một phần trọng yếu trong các vụ khởi
nghĩa ở Yên-bay, Lâm-táo, Hưng-hóa cùng
nhiều nơi khác trong địa hạt xứ Bắc-kỳ vào
đêm hôm 9 février 1930 và những ngày nôm
sau. Vụ khởi nghĩa đó do một chính-đảng bị

TÔI ĐÃ ĐƯỢC RƠT NƯỚC VỊ ANH-HÙNG

mật nhưng có tổ chức hẳn hoi gây nên để
mưu chống với bọn thực-dân Pháp và đàn
đế chính-phủ Pháp ở xứ này.

Người Pháp mỗi khi nói đến vụ đó chỉ gọi
là một vụ phản-loạn, khởi loạn thì thực là
một sự sai lầm lớn. Vụ khởi nghĩa Yên-bay
của ta có thể so sánh với vụ khởi nghĩa của
72 liệt-sĩ trong Quốc-dân-đảng Trung-hoa
đã chết ở Hoàng-bạc-cương gần Quảng-châu
và các vụ khởi nghĩa khác của các đảng cách-
mệnh chân chính các nước.

Tuy cuộc khởi nghĩa đó thất bại nhưng
ảnh hưởng do nó trong dân chúng Việt-Nam
không phải nhỏ. Ngày nay nước ta nhờ sự
hạnh bình của quân đội Nhật đã được giải
phóng, mỗi khi nhắc đến các vị anh hùng
tuần quốc trong hồi gần đây, ắt phải nhớ tới
các liệt-sĩ trong Việt-nam Quốc-dân-đảng
như Nguyễn-thái-Học, Nguyễn-hải-Hoàng, Phan
đức-Chính, Đoàn-trần-Nghiệp tức Kỳ-
Lân, Nguyễn-hải-Hoàng v. v. .

Chính kẻ cầm bút viết bài này lấy tư cách
là phóng viên nhà báo đã được dịp mục kiến
hai vụ hành hình ở Yên-bay vào ngày 8 mars
và 17 juin 1930, hai vụ hành hình ở Hà-nội và
vụ hành hình ở Hải-dương cũng vào năm đó.

Trong vụ hành hình thứ nhất ở Yên-bay,
4 vị liệt-sĩ Đặng-văn-Lương, Đặng-văn-Tiếp,
Nguyễn-văn-Thuyết, Nguyễn-hải-Hoàng đều
là hạ sĩ quan trong đạo binh khố đỏ đóng ở
Yên-bay. Họ đã hưởng ứng với lời hô hào
của Việt-Nam Quốc-dân-đảng và đã thức tỉnh
được lòng ái quốc của phần lớn đội quân ở
dưới quyền chỉ huy của họ. Đêm hôm 9 fé-
vrier theo mệnh lệnh của đảng, đội quân

TRÔNG THẤY CÁI CÔNG MẤT CHÉM 13 VỊ ANH-HÙNG TUẦN-QUỐC

khố đỏ đã làm nội ứng cho các
chiến-sĩ Việt-Nam Quốc-dân-
đảng ở ngoài đánh vào trại lính,
giết được một số quân binh
Pháp và chiếm được trại lính
Yên-bay trong mấy giờ đồng hồ, đến tận
sáng hôm sau 10 février quân Pháp
mới phản công chiếm lại được. Bốn liệt-sĩ
rơi đầu lần thứ nhất ở Yên-bay đã chết
một cách rất can đảm. Họ bước lên đoạn-
dầu dài với một nụ cười của nhà ái-
quốc đã làm trọn phần sự. Viên đại-
hải-Hoàng trước hết chết vẫn thản mà hơn
thực dân Pháp không rút miêng. Đại-
hải-Hoàng là con một gia đình binh dân quán làng
Nhân-lô huyện Vĩnh-lộc tỉnh Thanh-hóa.
Lúc nhỏ Hoàng có học ít nhiều chữ Hán
và quốc-văn, đến năm ngoài hai mươi tuổi
thì sung vào đạo binh khố đỏ và chàng hào-
lạc được đóng lon đội. Hoàng rất can đảm
và trầm tĩnh, người ít nói chỉ thích hành
động.

Có người thuật lại trong đêm khởi nghĩa,
đội Hoàng đã chỉ huy toàn quân ở dưới quyền
mệnh xướng và phá các sĩ quan Pháp một
cách rất can đảm. Vụ Yên-bay, mà thành
công được trong lúc đầu là nhờ ở lòng dũng-
cảm của đội Hoàng và các bạn đồng ngũ đã
hưởng ứng theo tiếng gọi của tổ quốc. Sau đó
nước ta mới có được một chính-đảng độc-lập
đang chủ yếu là vụ hành hình ngày
17 juin 1930, vì đó là vụ hành hình lớn nhất.
Trong số những kẻ tạo đoạn đầu-dài giá nọ

TRƯỚC KHI LÊN MÁY CHÉM,
13 VỊ ANH-HÙNG ĐÃ HỒ:

Việt-Nam độc-lập !
Việt-Nam vạn-tuế !

nước có những nhân-vật trọng yếu trong
Việt-Nam Quốc-dân-đảng như Nguyễn-thái-
Học, người cầm đầu các vụ mưu đánh vùng
Kiên-an, Hải-dương, Bắc-ninh, Phú-lai, Hà-
nội, Hải-phong, Phan-đức-Chính, người cầm
đầu các vụ mưu đánh Sơn-tây, Long-Binh-tư,
Toàn Nguyễn-như-Liên hai người cầm đầu
vụ đánh trại lính Yên-bay.

Những người này sau khi bị xử trước Hội
đồng Đê-hin ở Yên-bay và đã bị khép
vào tử-hình đều bị giải về nhà pha Hòa-lô
Hà-nội để đợi lệnh án xá ở Pháp. Sau khi có
tin Tổng-thống Pháp đã bác việc án xá các
chính-trị phạm đó, họ đều bị giải lên Yên-
bay trong đêm 16 juin do một chuyến xe lửa
đêm khởi hành ở ga Hà-nội hồi 9 giờ tối.

Càng đi chuyến xe lửa riêng này có cả đạo
Dronet trong cũi việc nữa tại cho những kẻ
bị tử-hình trước khi lên đoạn-dầu dài, các
quan tòa, rất nhiều nhân-viên sở Mật-thăm
Hà-nội, một toán lính sen dầm trông nom
việc áp giải phạm nhân, và phóng viên các
báo hàng ngày tây nam.

Mười ba người bị xử tử hình : Nguyễn-thái-
Học, Phan-đức-Chính, Bùi tư Toàn, Bùi văn
Chấn, Nguyễn An, Hà văn Gạc, Đào văn
Nghĩa, Ngô văn Dân, Nguyễn văn Chính, Nguyễn
văn Tiềm, Đỗ văn Tồn, Nguyễn văn Chương,
Nguyễn như Liên bị treo lên một chiếc tong

đen tức là toa chỗ trần bô, hàng hơ; cửa toa trong lúc đi đường khóa chặt và các chính-trị phạm cũng vẫn bị xiềng xích cùm trăn như khi ở trong xà-lim.

Một nhà báo Pháp, Louis Roubaud đặc phái-viên báo « Paris Soir » sang điều tra về vụ Yên-báy cũng đi dự cuộc hành hình nhưng lại đáp ô-tô do đường bộ lên Yên-báy chứ không đi xe lửa.

Một người lính gác trên chuyến xe lửa riêng do thuật lại với tôi rằng từ Hà-nội lên Yên-báy các nhà ái-quốc Việt-Nam tuy biết mình sắp bị rơi đầu nhưng vẫn cười đùa vui vẻ không một ai tỏ vẻ lo sợ. Nhất là Nguyễn Thái Học ngày thường ít nói, tối hôm đó lại rất vui vẻ khi nói chuyện với các anh em đồng-chí, và viên cố-đạo cũng đi theo để rửa tội cho mình. Đêm đó, Học đã hỏi viên cố-đạo nhiều câu rất ngộ-nghĩnh, làm cho viên giáo-sĩ Gio-tô rất khó nghĩ, ví như câu: « Làm việc cứu-quốc có phải là phạm vào một điều cấm trong kinh thánh chăng? ». Phó-đức-Chính là người ngày thường rất trầm-tĩnh, thế mà tối hôm đó cũng nói chuyện luôn. Xe lửa đến ga Yên-báy vào hồi 12 giờ khuya.

A quên, chuyến xe lửa này còn có một toa chở chiếc máy chém ngày thường vẫn để ở sở mật-thăm Hà-nội và dao thủ-phủ Cai Công cùng người giúp việc y. Nghe đâu chiếc dao trên máy chém mấy đêm trước khi chở ở Yên-báy đã phát ra tiếng kêu tí-tí và cũng sâu thẳm (tuy việc này có vẻ huyền hoặc tới cùng thuật lại để độc-gia biết qua).

Mười ba người bị án tử hình bị giải về kỳ ở nhà pha Yên-báy trong mấy giờ trước khi đem ra pháp-trường. Những giờ đó là những giờ soạn sửa cuộc hành-hình: dựng máy chém, hỏi các người sắp lên đoạn đầu-dầu và ý muốn cuối cùng của họ và làm lễ rửa tội cho những người nào muốn tuyên-bố tội mạng và hân-ân của Hội-đồng Bộ-binh khắp họ vào tội tử hình cùng hắc-điện-vân báo lại tin ăn-xả cho các trọng phạm đó.

Giờ mới tinh sương, chưa sáng rõ thì quang-ảnh pháp-trường đã nhộn nhạo về cùng. Viên Chương-lý, viên lục-sư, phòng-viên các báo tây, nam đều đã có mặt. Giữa pháp-trường, chiếc máy chém vẫn vươn cao đối cội đèn-si và dưới ánh đèn điện, bóng của các vật ghê-gớm đó dài gần khắp bãi cỏ. Canh máy chém, Cai Công và tên phụ, nước mắt chảy quánh, đã đợi sẵn để làm việc phận sự. Những chiếc đồ mây do mặt-cửa dùng để dựng thả-cấp và thi-thể các người bị-chém đã sẵn-sàng.

Giờ làm việc của dao-thủ-phủ đã đến. Mười ba liệt-sĩ bị dẫn người một từ nhà pha ra pháp-trường. Mỗi lần con dao nặng gần tám a-ro, cán, rơi từ trên cao, nạt thước xuống, phát ra một tiếng pháp-pháp, làm cho mọi người đứng xem phải nhắm mắt, thì một chiếc đầu đã rơi vào đồ mây và một tia máu nóng phun ra từ cổ nhà liệt-sĩ, vữa qua đời. Những người bước lên đoạn đầu-dầu trước tiên là các binh-sĩ dự vào vụ khởi nghĩa Yên-báy. Ba người cuối cùng là Phó-đức-Chính, Nguyễn như-Liên và Nguyễn Thái Học. Ba người này khi bước lên máy chém có ba thái-độ khác nhau nhưng đều là thái-độ của nhà anh-hùng trước cái chết.

Phó-đức-Chính, rất bình tĩnh và trước khi đưa cổ vào máy chém còn tỏ vẻ kinh-bị lạ khác, kinh-bị cái chỉnh-sách hạ-khắc vô nhân-đạo của người Pháp; Nguyễn như-Liên, trẻ tuổi hơn và ít tự nhiên hàng hải hơn, đứng trước máy chém đã hô to các khẩu-hiệu « Việt-Nam vạn tuế! Việt-Nam quốc dân đảng vạn tuế! », miệng luôn-luôn chửi rủa bọn thực-dân Pháp cho đến lúc đầu rơi xuống đồ mây thôi.

Nguyễn Thái Học, người cuối cùng bước lên đoạn đầu-dầu, trước khi chết đã được trông thấy cảnh-tượng mười hai chiếc đầu rơi, máu rơi ở pháp-trường. Học hàng-hải và tinh táo như thường. Vừa bị giải đến pháp-trường, hai tay bị trói giật cánh khuỷu ra sau lưng, Học nhìn qua một lượt những thủ-cấp của các ban đồng-chí vừa rơi như

Tư nghề làm báo ở Nhật đến Hồi-nghĩ Báo-chí ở phủ Khâm-sai Bắc-bộ Việt-nam

Trong phòng biên-tập báo Nhật-Nhật Tân-Văn (Nichi Nichi) ở Đông-kinh (Nhật-bản) ba trăm biên-tập-viên đang chăm chỉ làm việc. Ông Takata, chánh ban ngoại-giao nhà báo, đang cùng một ông khách người Âu (tức là ông Maurice Lachin tác giả sách Le Japon 1934 do nhà xuất-bản Gallimard Paris in, mà chúng tôi trích mấy đoạn dưới đây) đàm-đạo về tình-bình Mãn-châu.

Thình-lình một điện-tin của hãng thông-tấn Rengo từ Ba-lê báo tin rằng Pháp quân vừa chiếm cứ chín đảo ở Thái-bình-dương. Pháp-quốc muốn gì đây? Pháp-quốc muốn lập những căn-cứ hải-quân nơi liên-Đông-dương với Tân-thế-giới chăng? Pháp-quốc sắp hợp-tác với phe các nước cứu-dịch của Nhật-ban chăng?

Thế là bin in đầu-tiên của báo Nhật-Nhật Tân-Văn đã lên khuôn với lời phúc-đáp của toà Đại-sứ Pháp. Lời phúc-đáp 17-một-lạ đề-dặt dạn-điền, vì viên sứ-thần Pháp chưa tiếp được tin gì chính-thực về việc đó.

Chưa đầy hai mươi bốn giờ, một người Nhật hấp-tấp tới toà-báo, tuyên-bố những điều quan-trọng lắm, nói rằng hai mươi năm trước người ấy đã chiếm-cư quần đảo Paracels. Thế rồi người ta viết bài, sắp bài, lên khuôn, mười bốn bộ máy « ro-ta-ti » cùng âm-âm chạy một lúc. Trang nhất tờ báo, có hai xã-thuyết 3 cột, yêu-cầu chánh-phủ Nhật cương-quyết can-thiệp để đòi lại quyền lợi của Nhật trên các đảo đó.

Viên Sứ-thần Nhật ở Paris là ông Nagaoki thì đang đi đường về nước, người ta tỏ ý buộc ông đại lý ngoại-giao ở Paris là ông Swadd phải kháng-nghị cực-lực để đòi lại quyền cho nước Nhật.

Bộ ngoại-giao Nhật bị các báo-phông-văn dư-quá, đánh trả lời rằng bọn chuyên-môn đánh rêu-kén Pháp-quốc có quyền chiếm-cư các đảo đó không.

Mấy hôm sau, người ta được biết thêm rằng trước đây đã lâu làm một Công-tý Phot-phát Nhật đã tới doanh-nghiệp tại các đảo ấy nhưng đến hồi kinh-tế khủng-hoàng thì đình-việc.

Sau bao nhiêu giả-thuyết làm tổn-phí, không biết bao nhiêu giấy trắng mực đen, kết-cục việc kháng-nghị của ông Swada thành-công-thực. Nhưng kết-cục việc ấy bị bỏ đi. Một viên quân-bộ Ngoại-giao Nhật mỉm-cười trả lời một nhà báo ngoại-quốc: « Dù sao mặc lòng, chúng tôi cũng phải làm thỏa-mãn công-lợi của dân nước chúng tôi ».

Tháng 10 năm ấy, sáu bao nhiêu thì giờ chờ đợi hăm-dội Anh ở Viên-dong-chính-thực tới thăm nước Nhật-bản. Hăm-dội đó do ký-hạm của do-đốc Anh dẫn đầu, và do-đốc do-đốc Nhật đón tiếp rất trọng-hề. Ký-hạm của do-đốc Anh vừa mới cập bến Thần-hộ, thì hãng thông-tấn Rengo — một hãng bản-quan-tiêu-tức bằng như hãng Havas nước Pháp trước — đã công-bố một điện-tin nói rằng đồng-trên ký-hạm của do-đốc, người Anh đã chụp-ảnh trộm các khu-khám địa-như vậy là hăm-dội Anh đã mượn-tiếng tới thăm Nhật-bản để trình-thăm quân-dinh. Tất cả các báo Nhật đều đăng-tin ấy lên trang nhất, cột nhất.

Do-đốc Anh buộc lòng phải công-bố một bài cải-chính, nhưng phân-dân nước Nhật vẫn cứ tin rằng thủy-bình Anh đã mượn-đip để thăm-quân-tình Nhật, không sao cải-chính nổi cái cảm-tưởng đã ăn sâu vào đầu óc nhân-dân.

Ấy, đại-khai báo-chí Nhật-bản được quyền ngôn-luận tự-do như thế. Cái quyền đó chẳng những chúng ta mà cả người Âu-tây cũng phải lấy làm thêm-thưởng. Maurice Lachin

thuật những việc đại-dề như trên, đã nói rằng tại Nhật-bản, nhà tân-văn có thể được hưởng những tự-do như ông vua tôi, rằng không một cánh cửa nào khép trước nhà làm báo, chỉ trừ cánh cửa Hoàng-cung và kết-luận rằng: «*Là những ông vua con và là những nhà chuyên-chế lớn, nhà báo Nhật cũng thực hành chính-sách đặc-lai, làm lay chuyển được chính sách đó không phải là chuyện dễ.*» Không, chúng tôi chưa dám có cái xa vọng được hưởng quyền ngôn-luận tự-do như các nhà báo Nhật.

Chúng tôi chỉ ước ao rằng ít ra trong Hội-nghị Báo-chi tại phủ Khâm-sai Bắc bộ, hợp hàng tuần vào ngày thứ sáu, bắt đầu từ ngày thứ sáu trước đây, do ông Chánh sở Thông-tin Tuyên-truyền Báo-chi Narahashi chủ-tịch, người ta sẽ cho đại-biên các báo được ngôn-luận tự-do và viết ra, viết hết cả ra để đạo đại-nguyên-vọng của dân, dư-luận của dân đến chánh-phủ, hoặc để cho dân biết rõ những chính-sách của chánh-phủ, như thế thì cuộc hợp tác giữa nhà báo và nhà cầm quyền mới có ích-lợi và gây nên được kết quả như ý muốn trong dân chúng.

Chúng phải là hội-kỷ hội-nghị đầu tiên, đại-biên các báo chẳng được tự-do ăn nói đâu. Có điều là đại-biên của nhà cầm quyền không cho đại-biên báo-chi bất-rõ những điện-dân muốn biết. Hay nói cho đúng, không chịu trả lời các câu hỏi của đại-biên các báo.

Hôm thứ sáu trước, kỳ hội-nghị đầu tiên, ngoài ông chủ-tịch Narahashi và đại-biên các báo-chi hàng ngày, hàng tuần, chỉ còn có ông Chánh-văn-phòng phủ Khâm-sai Nguyễn-văn-Hường, ông Chánh-phòng báo-chi miền Bắc Lê-tại-Trường.

Khai-mạch hội-nghị, ông Narahashi nói qua về ý nghĩa cuộc họp báo-chi ở nước Nhật. Cũng theo một câu chuyện, ông nói rằng từ nay mỗi tuần sẽ có một cuộc hội-nghị như thế vào ngày thứ sáu tại phủ Khâm-sai để chánh-phủ và các đại-biên dư-luận trao đổi ý kiến về ít nhiều công việc của chánh-phủ.

Đến đây, nói tới vấn đề thức, gạo phủ Khâm-sai vừa gửi quyền-xong và nhượng-tôi một số gạo, gạo này một mặt vì gạo

cho ông Nguyễn-văn-Hường. Ông Hương lại nhường lời cho ông Lê-tại-Trường cho các báo-chi biết về một vài chi tiết về vấn đề đó. Ông Trường cho biết đại-khai rằng việc gánh thức gạo xuất, nhập các tỉnh thành thả hồ tự-do những hàng sáo chỉ được phép đi từng bọn 3, 4 người thôi, không được phép chuyên chở bằng cách gì khác. (Và báo-chi cũng không nên nói rằng ra rằng việc thả thức bãi bỏ hẳn. Vấn đề này còn phức-tạp nhiều điều. Vì việc tiếp-tế gạo thời công cuộc và nhân dân thành thị ăn-cơm khổ-bần).

Có nhiều đại-biên báo chỉ hỏi-hạt điều này điều khác nhưng ông Chánh-văn-phòng và ông Chánh-phòng Báo-chi không trả lời: rút khoát, khiến cho ông Narahashi phải ngắt lời nói rằng đại-biên các báo đây là để tiếp-tiếp cho chánh-phủ làm việc cho dân chứ không phải để chỉ-trích nhau và chia rẽ nhau.

Lời ông Narahashi thật là những lời vàng ngọc. Những chứng tôi tưởng rằng hội-nghị Báo-chi ở đây đã rập theo kiểu Hội-nghị Báo-chi bên Nhật, mà bên Nhật thì bất-cứ giờ nào, nhà báo cũng được quyền đột-nhập phòng-giấy các viên giám-đốc, và khi có việc quốc-tế gì quan-trọng xảy ra, thì đến ông chủ-tướng hay ông Ngoại-tướng cũng bị nhà báo đến đánh thức dậy từ 4, 5 giờ sáng để hỏi-hỏi về thái-độ Chánh-phủ xem như thế nào, không tuyền bố thí nội-ngia. Hôm nay là Nội-tiền của ông Thủ-tướng bị báo-chi nhai-sai ngay.

Vậy từ trong Hội-nghị Báo-chi hàng ngày, hẳn chúng tôi cũng có quyền mong được hưởng một cái quyền nhỏ là quyền phỏng-vấn, hỏi han nhà cầm quyền về những điều dân chúng muốn biết, mà không bị nhà cầm quyền từ chối hay kết vào tội họ lộn-kia, xâm phạm đến địa-vị thiêng-liêng của ông quan-luận. Một điều nhận xét nữa là trong Hội-nghị Báo-chi vừa qua, người ta hoặc nói tiếng Pháp, hoặc nói tiếng Việt, không có gì là nhật-chi, chẳng lẽ mong trong Hội-nghị, người Việt-Nam được diễnh từ-tướng bản-bản của người Việt-Nam.

Tóm lại, chúng tôi mong rằng theo như dự-trị của ông Narahashi, Hội-nghị Báo-chi Hà-nội sẽ phải là cái phần-anh của Hội-nghị Báo-chi tại Đông-Kinh, Nhật-Bang.



MỘT TÂM QUƯƠNG
SÁNG CHO NGƯỜI
VIỆT-NAM
TRONG HỜI NÀY

DÂN Ả-RẬP ĐÃ NỒI DẬY trước hành-động hèn-nhát của Pháp

Tinh-thần ái quốc
CỦA TOÀN-THỂ

HƯƠNG-ỪNG LỜI HỒ-HÀO
CỦA XỨ IRAK, BẦY NƯỚC
Ả-RẬP ĐÃ ĐỪNG DẬY CHỐNG
VỚI NGƯỜI PHÁP. — PHÁP
CHANG ĐÓ LÀ MỘT DỊP CHO
DÂN Ả-RẬP THỐNG-NHẤT VỀ
CHUNG-TỘC VÀ TÔN-GIAO?

Không phải đợi đến ngày nay chúng ta mới biết dân Ả-rập (Arabs người Tàu dịch âm là A-lập-bá) là một giống người có tính hãnh-dam-khê về những tộc và có lòng kiêu-đạo rất hãnh-hải.

Một dân tộc đã sản xuất được một vị giáo-chủ như Mahomet (Mă-han-Mêc 571-632), thầy-tô đạo Hồi — một tôn-giáo có tới 250 triệu tín-đồ, vào hồi loạn-thịnh, đã làm cho các tôn-giáo khác như Phật-giáo, Gia-tô giáo bị hạ-mỏ; một dân-tộc đã từng có những ông vua anh-dũng như Ommi-ades tị-vị ở Damsc và Abbassides tị-vị ở Bagdad, kẻ vị giáo-chủ Mahomet chinh phục không những cả thế-giới Ả-rập mà còn chiếm Ba-tư, Tây-bắc Ấn-độ ở miền Trung và Ả-rập đông-tận Tây-ban-nha và phía Nam nước Pháp lập nên một đế-quốc hùng-cường bậc nhất vào hồi hai thế-kỷ thứ 7 và thứ 8, một dân-tộc như thế không thể là một dân-tộc thường.

Dân Ả-rập vốn là một dân-tộc không ở một nơi nhất định gồm có nhiều bộ-lạc chiếm cứ một vùng hoang-vu rộng lớn trong hải-sa mạc ở bán-đảo Ả-lập-bá, Dân đó thường hay giết-tróc lẫn nhau nhưng vì

hồi thượng-cổ đã có óc thương-mại và thương-hợp thành những vùng thương-địa, vượt qua các sa-mạc đến một thị-trần đô-hội là thành Mecque đã ở đến Kaaba là nơi thờ các thần, họ của người Ả-rập hồi đó chưa có một tôn-giáo nhất-định. Đời sống của dân Ả-rập lúc này là đời sống của một dân-tam-cư không có nhà cửa chắc chắn vững bền chỉ có những rạp bằng vải có thể tháo-ra lắp-vào. Dân-tộc tam-cư này phần nhiều sống về thương-nghệp suốt đời đi phiêu-lưu trong sa-mạc nóng như thiêu-đốt ngày ở trên lưng lạc-đà đêm-đêm thì cắm trại, giăng-rạp ở dưới lùm cây cạnh một mạch nước. Đồ-thức phẩm chính của họ là sữa-đá và một vài thứ quả như quả-trà-là. Chỉ hai thứ đó và một bữa nước là họ có thể vượt qua sa-mạc hàng trăm cây-số trong mấy ngày liền. Dân Ả-rập sống và

nghề nông rất ít nên trong xứ đất đai phần lớn là bỏ hoang và số nhân khẩu sơ sơ diện tích rộng lớn của nước Ả-rập-bá (2.500.000 cây số vuông) rất kém.

Lịch-sử dân Ả-rập tức là lịch-sử Hồi-giáo

Từ trước cho đến đầu thế-kỷ thứ bảy tây-là có thể coi là thời kỳ khuyết-sử của dân Ả-rập chưa có gì đáng chú ý lắm. Sau khi Mahomet ra đời rồi lập nên Hồi-giáo (622), lịch-sử dân Ả-rập mới bắt đầu thấy có những trang đậm màu nhưng về vãng làm cho các dân tộc khác phải để ý đến. Mahomet là người Ả-rập đã làm về vãng cho nơi-giống bơ hồ. Ông sinh-trưởng trong một gia đình khá giả ở thành Meccah và được xử rạ coi giữ đền Kaaba. Ông mở cõi từ Meccah, khi lớn lên ông làm trưởng-đoàn cho những thương-đoàn thường đi qua các miền sa mạc để tìm các thú săn và trao đổi hàng hóa với các dân cư ở khắp nơi trong xứ. Ông lấy một người dân Bn-giơ-tai giàu tên là Kadija làm vợ. Thế lực ông càng ngày càng tăng và do đó ông đã có thể hợp nhất các bộ lạc Ả-rập thành một đoàn thể có hệ-thống, có trật tự cũng thế một tôn giáo.

Về vãng sáng lập ra Hồi-giáo, kinh thánh Goran truyền rằng:

"Một đêm kia, trong hang thâm núi Hira bỗng có một vị thiên-thần tên là Gabriel hiện hình lần và giao cho Mahomet một cuốn sách báo đọc. Mahomet vốn là người đời không biết đọc. Tác-hi vị thiên-thần nắm lấy tóc ông xô ngã xuống đất ba lần. Nhờ phép huyền diệu đó, Mahomet bỗng thấy trí-khôn sáng suốt và đọc được sách. Cuốn trong lúc đó không thấy có tiếng. "Này người sẽ là một đấng tiên-tri (prophete) của Thượng-đế".

Sau khi lãnh được sách của thiên-thần, Mahomet mới đem truyền bá cho dân chúng lập thành một tôn giáo gọi là đạo Hồi-Hồi (Islamisme hay là Mahometisme). Trước

hết, Mahomet thu phục vợ, một vài đứa nô lệ một người anh em con cô cậu và một ít người nữa để làm thủ-hộ truyền bá đạo được ít lâu, vì có nhiều kẻ ghen ghét và thù-hận ông kén nên Mahomet phải lìa thành Meccah mà trốn qua thành Médine. Năm đó là năm 622 tức là năm kỷ nguyên thứ nhất của Hồi-giáo ở Médine. Mahomet thu phục được một bộ phận dân-dân và tổ chức được một toán bộ-binh anh dũng. Sau mấy trận đánh nhau với kẻ thù, ông được đại thắng và đến năm 630 thì ông chiếm được thành Meccah. Bây giờ, Mahomet mới bãi các trọng thần bộ-trọng-dân Kaaba và đồng thời tuyên bố phải nên tôn trọng đấng Thượng-đế Allah. Có một sức mạnh về binh bị nên chỉ trong dưới quảy thế mãnh-liệt của Mahomet, Mahomet chết tại Médine năm 632 và lăng tẩm của ông hiện nay vẫn còn ở đây.

Học-thuyết của Mahomet gồm trong cuốn kinh Goran. Cuốn đó vừa là một bộ luật vừa là một cuốn thần-kinh do Mahomet soạn ra nhưng ông lại tuyên bố là do đấng thượng-đế truyền dạy.

Đạo Hồi hồi là đạo thờ phụng nhất-thần. Mahomet cho rằng người ta không được tin một đấng nào khác ngoài vị chân-thần Allah vị đó là đấng sáng tạo thế-giới độc nhất. Nếu có vị thần nào khác nữa thì Mahomet chỉ coi là một sự-giả-tưởng trí của Thượng-đế Allah sai xuống.

Vì nhận có đấng Allah tầm cỡ sự sinh hóa của muôn loài nên Mahomet mới chủ trương lĩnh-hồn của loài người bắt đi và người ta phải chịu luật trừng phạt ở kiếp sau. Đối với Mahomet việc gì cũng do nơi ý chí của Thượng-đế và sự thanh tịnh thân xác của người ta đều là do nơi sự mang. Vì vậy mỗi khi gặp phải một tai nạn gì thì tín-dõ Hồi-giáo cho nó là tiền định. Song có một điều đặc biệt là mỗi người phải lãnh lấy trách-nhiệm về những hành vi của mình.

Có ba tín-đấng của Hồi-giáo có bốn điều cốt yếu mà đó là tín-thần phải thờ phụng, kinh thánh phải tin, ngày phán xét phải

1) Căn nguyên.

2) Hồi-thần.

3) Kinh thánh.

4) Việc đời: thành lập thành Meccah.

Ngoài ra đạo Hồi còn cấm tín-dõ không được uống huyết-sinh vật, ăn thịt lợn, uống rượu và cờ bạc.

Sau khi Mahomet từ trần, Hồi-giáo trải qua Ả-chân (Ả-rập) và các xứ trên bờ Địa-trung-hải, từ tận vực sông Indus (Ấn-độ) đến miền duyên hải Đại-tây-dương. Hồi-đạo các tín-dõ Hồi-giáo đã chiếm lĩnh trọn bán đảo Ả-rập-bá và ở dưới quyền cai-trị của bọn quốc-vương kế vị Mahomet, lập thành một đế-quốc hùng cường nhất là dưới các triều vua Ommiade và Abbasside. Theo nguyên tắc của Hồi-giáo, các vị quốc-vương theo đạo truyền cho dân chúng rằng chiến-triển vốn là ý định của Trời và nhà tiên-tri Mahomet từng báo: "Thiên-dưỡng vốn của kẻ dũng-sĩ". Vì thế, các tín-dõ đạo Hồi không kể đến sự sinh tử ở trong trường huyết chiến, chỉ hy vọng sự ban thưởng về hậu-tai. Nhờ lòng tin người mạnh liệt của dân Hồi-nam trong khoảng từ 632 đến 660 sau thiên-chúa giáng sinh, một mặt họ chiếm Syria, Ả-rập và Ba-lê, một mặt họ đi chinh phục Bắc-phương đến Nam-bộ Tây-ban-nha, có hồi lại vượt qua dãy núi Pyrénées vào đất Pháp đến Poitiers thì bị Charles Martel ngăn lại (732). Nhờ đó mà nền văn-minh Cơ-đốc ở Âu-châu mới được cứu vãn và cũng vì thế mà sự tiến bộ của đạo Hồi bị đình-lệ.

Cách tổ chức một quốc-gia Hồi-giáo như sau này: Đứng đầu quốc-gia là một vị quốc-vương (Calife) thừa kế của bọn tín-dõ có quyền sinh sát đối với kẻ thù và là thẩm-phán tối cao trong các vấn đề về giáo lý. Dưới Calife là các vị thượng-thư (Vazir) và các quan đầu lĩnh (Oumai), các vị đó-đốc các phủ là quốc-vương đối với kẻ khác đạo, các quan quân-phán-sĩ thì hành luật pháp trước các cơ quan xét xử bốn kinh luật tụng trong nhà thờ.

Về văn-học, triết-học, mỹ-thuật, kiến-túc Ả-rập tức là dân theo Hồi-giáo đã từng sản xuất được nhiều nhà văn, nhiều thi-sĩ, nhiều nhà triết-học và kiến-túc-sư rất nổi tiếng trong Hồi-trung cổ. Các thi ca của Ả-rập thường là những chuyện khác thường và nguồn cảm của các thi-nhân không bao giờ cạn. Trong một ngày, một thi-sĩ có thể làm và đọc cho vua nghe hàng trăm bài thơ trường thiên, bài nào cũng từ 20 đến 100 câu. Các chuyện cổ tích Ả-rập rất đặc sắc và chứa một luân-lý khá cao, những chuyện đó như chuyện "Một nghìn một đêm kể" được dịch ra nhiều thứ tiếng và được người khắp các xứ hoan nghênh.

Về kiến-túc, người Hồi có xây cất những đền đài rất nguy nga, hùng vĩ và những ngọn tháp thờ sao với voi. Ở Bắc-bộ Phi-châu nam-bộ Tây-ban-nha như Cordoue, Seville, và ở cận sông (Damas, Bagdad, Samarkande) cũng Ấn-độ hiện nay còn nhiều đền đài của người Hồi rất nguy nga, tráng-lệ mà đến người bây giờ cũng phải công nhận là rất đẹp. Số dĩ dân Hồi có được một nền mỹ-thuật kiến-túc khá cao như thế là vì họ đã bắt chước lối kiến-túc của người Hi-lạp rồi chế biến thêm ra. Các người Hồi nói dân Hồi là những kẻ mới giới về văn hóa và mỹ-thuật giữa Đông-phương và Tây-phương.

Nhưng dân Hồi nổi tiếng nhất, như trên đã nói là về các vũ-công. Các cuộc chinh phục của dân Hồi đến có hai mục đích: một là truyền giáo (hồi-lai) chiếm các thị trường để mở mang về thương-mại. Vì việc đạo Hồi chiếm xứ Palestine và thành Jérusalem đất thánh của tín-dõ đạo Cơ-đốc hồi thế-kỷ thứ 10 mà gây nên một cuộc chiến-tranh vô-tôn-giờ rất ghê-gớm gồm tám cuộc viễn-chinh kéo dài hơn hai trăm năm từ đầu thế-kỷ thứ 11 cho đến cuối thế-kỷ thứ 13. Đó là các cuộc chiến-tranh của các đoàn thập-vũ-quân đã nổi tiếng khắp Âu-châu về thời trung-cổ.

Các vị giáo-hoàng, các vua chúa các nước Âu-châu đã hao tốn biết bao quân

Hình, khí giới, tài sản mà vào không thống kê các đạo quân Ả-rập theo Hồi-giáo. Các cuộc viễn chinh của thập-tự-quân tuy không có kết quả gì mấy về binh bị nhưng ảnh hưởng của cuộc chiến tranh đó về tôn-giáo, kinh-tế, văn-hóa và mỹ-thuật không phải là nhỏ. Sự thù ghét giữa các tín-dõ Hồi-giáo và đạo Cơ-dốc không ngừng gây nên cuộc chiến tranh nơi trên mà còn gây nên nhiều cuộc lưu-huyết khác giữa các dân-tộc Thổ-Hồi và các dân-tộc Âu-châu kéo dài suốt từ thế-kỷ 13 đến cuối thế-kỷ 15.

Các đạo quân Thổ-Hồi của vua Bajazet I và vua Mahomet II đã nổi tiếng là hùng cường và thống-bạo nhất trong lịch-sử Âu-châu chẳng kém gì quân Hung-nô và quân Mông-cổ. Nhất là đạo quân của Mahomet II thì lại càng dữ dội hơn nữa. Đạo quân này gồm có 250.000 người, một đội pháo-thủ 130 khẩu đại-bác trong số đó có khẩu to lớn phải dùng tới 100 con bò mới kéo nổi, Mahomet vốn giỏi giang mưu-dâm có tính tàn ác nhưng lại rất hiền học và ham chuộng thơ văn. Có một sức mạnh hơn người lại có tính hiền-ơn-soft, Mahomet II đã tung hoành khắp miền Cận-đông và Đông-nam Âu-châu, xâm chiếm 12 nước và thôn đoạt tới 200 thành trì. Quân Thổ-Hồi dưới quyền chỉ huy của Mahomet II đã chiếm thành Constantinople thủ đô Đông-địa-quốc vào năm 1453 gây nên những tổn-thương rất ghê gớm 4.000 người chết một cách thảm-khốc và 50.000 bị bắt làm nô-lệ. Thành-thị của dân Thổ-Hồi đến đây là một đống đổ nát và từ đó ngày một sút kém cho đến ngày bị tan vỡ.

Cứ xem qua những đoạn lịch-sử tóm-tắt trên này ta đã rõ dân Ả-rập từ xưa đến nay không phải là một dân-tộc tầm-thường. Lòng ái-quốc hăng-hái của dân Ả-rập

Một dân-tộc có một lịch-sử vẻ vang, một nền văn-hóa rực rỡ từ xưa đến nay đã nói chắc

không bao giờ chịu cúi đầu làm nô-lệ người ngoại-quốc mãi mãi. Ta cứ xem cuộc vận động độc-lập của dân Ai-cập, dân Irak, cuộc kháng chiến dai dẳng và oanh-liệt của dân Ả-rập ở Palestine đối với dân Anh và dân Do-thái thì đã thấy rằng tinh-thần ái-quốc của dân tộc đó vẫn ngấm-ngấm như một đồng lửa cháy ngấm chỉ đợi dịp là bùng nổ lên. Dịp đó ngày nay đã đến với việc chính-phủ do Ganlie cho 500 quân Pháp đổ bộ lên xứ Syrie và Liban.

Trước thái độ hòa-phái của Pháp, tất cả khối Ả-rập đã cùng đứng dậy như một người để chống với kẻ xâm lăng và kẻ thù chung địch cướp tự do của họ. Tổng-lưu-ký liên-đoan dân Ả-rập là Assum Hay đã đại-giấy triệu-tập đại-biên của tất cả 7 nước Ả-rập là Irak, Ai-cập, Ả-rập-bà, Syrie, Liban, Yemen và Sandi họp một buổi đại-hội đồng nhất thường để dự định thái độ chung đối với Pháp và nhất văn Anh, Mỹ, và hành động bất-chính của Pháp. Dân Ả-rập ở khắp nơi từ các miền sa-mạc xa xôi đến các miền nội-như, hăm-trở đều hưởng ứng tiếng gọi của liên-đoan Ả-rập và lòng ái-quốc của họ bị kích-thích khôn-giới hiện đang sôi nổi như một nồi nước ở trên bếp lửa.

Ta đã thấy dân Ả-rập ở Palestine trong khoảng từ sau cuộc An-chiến trước cho đến 1938 1939 vẫn luôn luôn chống lại người Anh một cách ngấm-ngấm nhưng rất đứng đắn. Ta đã thấy hai đại-vương quyết của nhà ái-quốc Ả-rập Antm Effend Et Hussein tuy luôn luôn bị người Anh cầm đầu của cuộc hăng-danh-vọng, tiền tài mà vẫn khư khư không chịu hợp tác với bọn thực-dân. Ta đã từng thấy phản-ánh của dân Ả-rập Fanzu Kawkij, một nhà ái-quốc hăng hái, một chiến-sĩ luôn luôn tranh-danh đặc-nào-sống đứng gần một đạo-quân thiếp-chiến để chờ cuộc kháng chiến trong sa-mạc Kawkij được dân Ả-rập và dân-phục-tự-đồng-số-thành lập hăng-háo, hiện chiến-nhà hình như lúc nào cũng say-mê-mong.

(xem tiếp trang 26)

Cần phải có ngay...

MỘT CHƯƠNG-TRÌNH GIÁO-DỤC HOÀN-TOÀN MỚI

Bắt cứ một người Nam nào để tâm đến nỗi-giống, đều có một g-nghĩ cái-cách hết thảy mọi cơ-quan do người Pháp đặt ra trong xã này. Trong đó lẽ tất-nhiên vấn-đề giáo-dục là một vấn đề quốc-trọng. Giả như thế-kỷ qua đây, chúng ta có một nền giáo-dục không?

Việc giáo-dục tưởng chừng như là đơn-di, nhưng chính thực rất là phức-tạp. Nền giáo-dục của một dân-tộc gồm có giáo-dục do chính-phủ cầm đầu, giáo-dục trong gia-đình, giáo-dục do xã-hội ảnh-hưởng, giáo-dục do cá-tính tự đào-luyện, giáo-dục của nói-giống di-truyền. Vậy thử xét lần lượt mỗi thứ đó.

Giáo-dục do chính-phủ cầm đầu

Nếu là một nước độc-lập, ta có thể gọi nó là quốc-gia giáo-dục. Và nếu người Pháp không có dã-tâm xâm-chiếm hết quyền-hành, trái với hiệp-ước, nước ta tuy bị bảo-hộ nhưng còn có chính-phủ thực-sự, thì rõ cũng tạm gọi là quốc-gia giáo-dục.

Vậy chỉ còn có thể nói đến giáo-dục do chính-phủ-Pháp cầm đầu.

Nhưng có thực là người Pháp đã trông-nom đến việc giáo-dục ở xứ này không? Cơ-quan duy nhất về sự học của họ đặt trong nước ta là nhà học-chính. Thật là rõ-rệt Họ trắng-trợn thi-hành phương-sách phá-hoại căn-bản tự. Chỉ có Học-chính thôi, chứ không có giáo-dục.

— Thế nhưng trong chương-trình học chẳng có khoa luận-lý và khoa công-dân giáo-dục là gì?

Thì cũng chỉ là những môn nhồi-xo như hết thảy các môn khác và luận-lý thì chỉ hướng vào sự tôn-tôn-trung-thành với mẫu quốc; công-dân giáo-dục thì cũng lại rèn cho sự sệt-quan-trưởng, quên lãng lòng yêu nước.

Không cần phải nhiều lời, ai cũng đã rõ là cái trường học ở xứ này chỉ là để đào-tạo ra một thế-hệ nô-lệ đầy-dục-vọng và dễ sai.

Họ đã thường tuyên-bố: giữ gìn lấy những cái hay của văn-hóa Nam và mang thêm đến cho người Nam những cái tốt của khoa-học Âu-Tây. Và thực-hành ra thì là: Khuyến-kích các hà-tục như sới-thịt, bệnh-vực sự hà-hiếp, chằm-bón sự tham-nhiễm và nhồi nhét cho ta một cái học mơ hồ, nông-nổi, vô dụng (hay là đào-tạo cho việc làm tay sai của họ).

Thật là nham-nhiêm thâm-độc! Kinh trong cái hà-bại, ngán-ngừa cái thực-học, đó là phương-châm của bọn thực-dân Pháp. Và cũng là nền tảng của cái giáo-dục thực-dân. Trên kia chúng tôi có nói là không có giáo-dục do bọn Pháp cầm đầu, nhưng không có là không có cái giáo-dục tốt đẹp kia, cái giáo-dục chân-chính quân-tử kia. Còn về giáo-dục thực-dân thì phần là có. Duy nó chỉ tìm tòi trong chính-sách thực-dân mà thôi.

Tóm tắt lại giáo-dục do chính-phủ Pháp cầm đầu, là một giáo-dục của bọn thực-dân rèn luyện nô-lệ và phá-hoại văn-hóa.

Gia đình giáo-dục

Bà làm sống vật-chất tối cuốn, đường sinh kế đầy vất vả, bả lời danh mà quáng, vô văn-minh mẽ-hoặc. Hầu hết người Nam không đi đến gia đình giáo-dục. Người Nam chỉ biết thân thờ ư con, đánh, mắng, chửi, dọa, nuông, chiều, bênh con. Một số ít còn giữ được nền nếp gia-phong từ trước thì cũng bị lầy đống, hoặc vì người chủ gia đình quá ưa thời mốt, thế chỉ thờ ngán thân dài mà bỏ mặc con trẻ, hoặc vì họ này tiếp xúc với những trẻ khác được phóng túng lêu lổng, mà cũng sinh ra hư-hồng. Phần đông, muốn cho tiện việc, tắc lười mọt cái, trông cậy hoàn-toàn vào nhà trường, để mà oán trách nhà trường không khéo dạy dỗ con trẻ.

Kết cục, ta thấy một thế-hệ thanh-niên vong bản, hư-hồng đã điều. Bao nhiêu là nơi từ con, kiện bố, bao nhiêu là phương vô-lại, bao nhiêu là bọn kiêu sa đem đất, bao nhiêu là kẻ ngiên ngập đồng dãi.

Và cũng còn một loại người có dạy con cháu hẳn hoi nhưng lại là một thế giáo-dục đi rèn luyện sẵn cho chúng ra làm nô-lệ.

Gia đình giáo-dục trong xứ ta kể như là không có vậy.

Giáo-dục do xã-hội ảnh-hưởng

Xã-hội vẫn là có ảnh-hưởng lớn cho

việc rèn luyện tâm tính. Nhưng nếu có người nhờ được xã-hội mà tự đào-tạo lấy một tâm-hồn cao quý thì cũng lại có người vì xã-hội mà trở nên hư-hồng. Mà phần hư-hồng là phần nhiều chỉ vì tuổi trẻ là tuổi nhiều dục-vọng, dễ sa ngã, cho nên cảm-dỗ được bọn thanh-niên là hầu hết các tân-trào nhờ những phá-hoại cùng các quan-niệm dễ dãi và phóng đãng. Những cái hay cái phải rất ít kẻ hưởng-ứng.

Nhiều người « đi Tây » về, trở nên kiêu-bạc, khinh bỉ, chê bai chứ không nâng đỡ đùm bọc những người xấu số không được bước chân ra khỏi nước.

Những kẻ ở trong nước, số đầy đóm rước những tư-tưởng vong bản, vô-quang lấy cái đời sống sa-hoa trác-táng, thêm vào đây những địa-vị mỗi mớ của bọn thực-dân Pháp tung ra để đầu độc và cảm-xích mọi tư-tưởng và hành-dộng có hại cho họ.

Nhưng chúng ta cũng còn có những nhà chí-sĩ và các nhà cách-mệnh. Những hành-vi tiết-tháo, những công-cuộc oai-hùng của các vị đó là một tường gió lạnh xưa thổi cái không khí mới thổi bại nó bao trùm đầu óc của ta. Thêm vào đó những nhà văn — số ít — cũng nhiều — đã dám viết những điều dễ cảm-tính dân-chúng, dễ cái cách phong-hóa, dễ kêu gọi lòng yêu nước, và hết thảy những điều mà người Pháp kết vào tới sự dốt của ta.

Tuy rằng ảnh-hưởng của xã-hội có lợi, có hại cho dân Nam, nhưng chúng

ta buồn rầu mà nhận rằng cái ảnh-hưởng xấu-xa lại nhiều hơn, xấu xa hơn.

Giáo-dục do cá-tính tự giáo-luyện

Những người tự rèn luyện được tâm-tính, tự tìm tòi học hỏi mà có được một trí-thức khá quan, những người đó thì thực là rất hiếm. Không được hưởng gia đình giáo-dục, chẳng biết mùi quốc-gia giáo-dục, ít chịu ảnh-hưởng xã-hội giáo-dục, những người ấy đã trở nên nếu không là những đóa hoa thơm cho nòi giống thì cũng là những phần tử đáng quý, đáng trọng. Đó là những người có một cá-tính đặc biệt xuất chúng, hoặc vốn dĩ tính nết quật cường chưa từng chịu ép nhốt một nguyên-tắc nào, hoặc đã có phen đề cho cái phong-trào xấu hủi tới cuốn, đã làm sống một cuộc đời hư hèn thấp bản, nhưng cũng may mắn gặp kịp tính dè cái quá mà sống một cuộc đời lành mạnh, theo một lý-tưởng hẳn hoi.

Số những người này, có nhiên rất ít.

Giáo-dục của nòi-giống di-truyền

Thức giáo-dục này không hiển-hiện thực sự. Nó ẩn nấp trong tâm-não ta, nó lưu thông trong mạch máu ta. Nó còn hơn cả văn-hóa, vì nó giữ che chở, bênh-vực cho văn-hóa. Văn-hóa còn dễ bị xé dịch đàn áp nhưng nó, nó là di-truyền, không có một thế-lực nào có thể rút nó rời khỏi óc, lũng tá.

Cái giáo-dục di-truyền của ta cũng dẫn-dị thời: chỉ có tâm-hồn của các vị Trưng, Triệu, Trần-Hưng-Đạo, Lê-thái-Tổ, Nguyễn-Quang-Trung, phụ vào đây ít nhiều tinh-hoa cổ như học-phong, sĩ-khí, linh-hạnh...

Không cần ai đem ban bố nó vì nó có sẵn ở trong máu rồi. Không thể bàn thế nào diệt trừ nó được vì nó là một phần linh-hồn của nòi giống. Cũng nhờ có nó nên chúng ta mới tránh được cái tiếng là trong hơn nửa thế-kỷ nay chúng ta là một dân-tộc không có giáo-dục.

Kết-luận

Từ khi bọn thực-dân Pháp chiếm-cử nước ta, chúng ta không hề nhận được một chút giáo-dục chân-chính. Nếu không có những đức-tính của nòi giống di-truyền hướng-dẫn, giáo-luyện thì có lẽ chúng ta đã bước vào con đường diệt-vong từ lâu rồi.

Nội các Việt-Nam cổ bản-phần phải bàn-luận ngay một chế-độ phương châm về chương-trình giáo-dục của nước Nam độc-lập. Những thứ đó lẽ tất-nhiên là Nội các đã đủ tài-lực để ấn-định, nhưng quốc-dân rất nên bàn-luận đến, để những nghị-ban đó không thể thao-hành được, nhưng nó lại có thể gọi là những nguyên-vọng của dân-chúng. Nhà cầm-quyền sẽ xem tới và liệu-dinh cho thích hợp với tình-trạng cùng thối-mản dân-nguyên.

THÀNH THẾ VỸ

BÚT CHÌ MARQUE « 2 cái đầu »

DOUBLE — HACHE

Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
Hộp — 108 ml HANG TRÔNG — HANOI, GIẤY NÓI: 449

XI-GA thơm nhẹ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá rất tiện và lịch-sự:

EROS — VIRGINA

Bán buôn tại: Phúc-Lai 87 Phố Huế Hanoi, giấy nôi 974
Độc-Người 22 Hàng Đào Hanoi, giấy nôi 990

TỪ CÁI ĐÌNH Ở THÔN-QUÊ BẾN HÈ PHỐ HÀ - NỘI

Cảnh trạng những nơi tôi vừa dạo qua đã khiến tôi nhớ đến cảnh đình chùa ở thôn quê.

Ở thôn quê, những đình, chùa được người ta đặc-biệt chú-ý đến về mỹ-quan, nào treo giải đề thưởng hiệp thợ mộc nào chạm vẽ cầu, đầu, vì xà nách hay cái kẻ hiên đẹp nhất, nào kén chọn thợ ngổa đắp rồng phượng, sự tích, trên bức mã-thành cho thật long-lẫy, nguy nga. Ngày lạc-thành, ngôi đình chùa, chạm, đắp cầu-ky, là một công trình kiến-chức coi rất ngoạn-mục. Nhưng tháng này sang tháng khác, năm này qua năm kia, tòa kiến-chức, lạnh-lùng dần, vào vòng cô hủ hoang-phế. Bụi phủ lên những nét chạm đục, mảng nhện chằng lên, màu sắc phai dần, tường vôi sạm dần, rêu xanh mọc lên, giấy bìm bìm leo lên. Sau có đám năm trời mà kiến-chức-phẩm coi đã già cũ đi tưởng như đã trải qua hàng nửa thế-kỷ. Thế rồi, chỉ trong vòng mười năm trời, dần dần đã phải hợp nhau lại thành số tiền để thay hàng cột hiên, lợp lại mái ngói hay xây lại bức tường hồi.

Ngồi đến mấy ngôi đình chùa thôn quê, là vì tôi thấy cái cảnh phố-xã Hà-nội. Dưới đường hàng đồng rác rưởi, trên hè mấy phố không nhà ở, vô óc cùng rác-rưởi thành từng đống khắp một giải dài hàng chục thước tây. Lá bánh, manh chiếu bừa bãi. Bùn thiu khô coi vô cùng.

Không phải là tại mấy ông Cảnh-binh

quá khoan dung đại lượng đối với đồng bào. Cũng không phải tại mấy ông quét đường sử Lục-lộ thành phố còn bận việc. Chỉ tại người Việt Nam mình xưa nay kém cái khiếu duy-trì.

Mấy ông kỳ-mục, mấy vị đàn anh trong làng có nghĩ gì đến việc giữ gìn, bảo-thủ hàng ngày cái đình cái chùa các ông đã gắng gomp tiền góp sức kiến tạo lên đâu? Còn nhiều việc quan trọng hơn, như việc uống rượu, lấy phần chẳng hạn.

Phổ xá thị-thành cũng vậy, người ta đã gom tiền góp sức tạo lên, nhưng việc duy-trì bảo-thủ hằng ngày hằng giờ, người ta hơi dàu mà nghĩ đến! Còn nhiều việc quan trọng hơn nhiều.

Phải cái đình cái chùa cũng như hệ phố có phải là của riêng ông hay tôi dân?

Đó là của chúng.

Mà cái gì chung, thì ít người chú-ý.

Cái triết lý chưa trong câu thơ châm-ngôn Tàu há đã chẳng dạy người ta ại nấy nên quét cho sạch tuyết ở sân nhà mình, đừng nên chú-ý tới lớp sương phủ trên nóc nhà người, là gì?

Cố nhà mình vững, nhà mình sạch là được rồi.

Thánh đồ đã có vua xây, Chạy nhà hàng phố, mình cứ bình chân như vại. Cái tư tưởng vì kỷ đã gây nên bao nhiêu kết quả khốc hại cho chúng tộc quốc gia Việt Nam từ xưa đến nay. Họ tới mãi ngai vàng tới liền sang cầu quán Minh, quán Thánh.

quán ngoại quốc về diệt họ khác. Họ khác không có tội gì với nước với nòi, nhưng có tội là không phải họ tôi, mà lại dám có sơn hà xã tắc. Lịch sử cho ta thấy những mối hại lớn như vậy.

Sự thật hàng ngày cho ta thấy nhiều điều trở ngại không nhỏ cho việc thực hiện những công cuộc ích lợi chung, việc mưu lợi quyền hạnh phúc... chỉ vì kỷ.

Kiến thiết, mới là khó. Mà duy trì được, lại khó hơn.

Duy trì đòi công phu ít, hàng phút hàng giờ, đòi sự cố gắng nhẹ nhưng thường trực không bao giờ nghỉ; óc duy trì chỉ có được với đức hữu hằng mà Khổng Tử thường khuyên người ta phải có để tu thân, luyện đức hầu gây cho mình những tập quán hay.

Hữu hằng là thường làm thường nghĩ, luôn luôn, là có thủy có chung, là không bao giờ bước ra khỏi con đường mình đã vạch ban đầu. Nửa đường bỏ dở, đắp gò, để thiếu một sọt đất là không có đức hữu hằng, là không biết duy trì, là tự mua lấy thất bại. Kiến thiết chỉ có giá trị khi biết duy trì, chúng ta chờ nên bắt chước bọn kỳ mục nai lưng ra lo làm đình, chùa, để chờ trong ít lâu lại lo làm những đình chùa mới khác.

Hạnh phúc cá nhân, quyền lợi cá nhân đều phụ thuộc vào hạnh phúc quyền lợi đoàn thể. Nước hèn thì dân không mạnh, Nhà ông sạch, mà làng ông, phố ông bẩn, thì cũng không làm gì. Muốn giữ vệ sinh riêng, muốn giữ cho thân gia mình khỏi mắc bệnh tật cần phải giữ vệ sinh chung, cần phải giữ cho mọi người khỏi mắc bệnh tật. Một mình ông khôn, một mình ông

sống không đủ, phải là cả nước đều khôn, cả nước đều sống.

Người là một giống vật sống thành đoàn. Là đoàn thể người ta không thể sống được.

Cần phải chú ý tới việc công, vì cá nhân là một phần tử của đoàn thể, việc của đoàn thể hãy việc công, tức cũng là việc của cá nhân. Phải gột sạch cái óc vị kỷ cở hủ nó làm cho người ta yếu hèn như những chiếc đĩa rơi ai bỏ, lúc nào cũng được.

Biết chú ý tới việc duy trì, biết chú ý tới việc công, là bắt đầu biết làm phận sự công dân, và đó cũng là hai đức tính trong những đức tính làm nên sức mạnh một nước.

LÊ VĂN HÒE

SỐN COT SỐ 1

5-6-1945

VĂN-MOÏ

Tạp-chí ra ngày 5, 15, 25 mỗi tháng

Có những bài:

Chương - Trình - Kiến - Thiết Tân-Văn-Hóa

Ng-Bách-Khoa

Những vấn-đề của thanh-niên

P. n. Khảo

Ngô-thuật và cách-mạng

Trương-Tân

Hình-học Bachel và vấn-đề của-tư-tưởng

Nguyễn-Tân

Hệ tư-giáo cách nào

phong-sự đời của Ng-Bách-Khoa

Thần-ny (truyền-đạo và-đạo-quy)

của Ng-Bách-Khoa

20 Trang Lớn, Giá: 2.500

HÀN-THUYỀN
PHÁT-HÀNH

71, TIỀN-TRIN HANOI

NGƯỜI NGOẠI- QUỐC LÀM QUAN Ở VIỆT-NAM

II

Trước các ông Chaigneau, Vannier, de Forçant, Olivier người Pháp làm quan dưới triều Gia-long, nước ta đã từng bỏ quan phong chức cho ít nhiều người địa phương ngoại-quốc để họ giúp việc ta về chính-sự, về vũ-bị, hoặc vì mục-dịch ngoại-giao kinh-tế cũng có.

Ngoài ra người Tam, người Nhật, có cả người Hòa-lân nữa.

Chúng tôi chỉ kể một vài nhân-vật và sự-tích nào có tính-cách trọng-yếu về mặt sử-học.

Đáng chú ý là mấy người Tàu có công với chúa Nguyễn trong cuộc thực-dân đất Trảng-chân-lập mở ra Nam-kỳ, lối cuối thế-kỷ 17 bước sang 18.

Nhưng trước hãy nên nói qua về Hoàng-mộc và Chu-di Du Hoàng-mộc là một thương-gia Nhật có hiệu buôn bán ở phố Hội-an, do chúa Nguyễn-Hoàng tạo-lập ra để chiêu-tập ngoại-thương; sau khi vào trấn-thủ Thuận-Quảng ít lâu.

Chúa Sãi (Nguyễn-phúc Nguyên) nổi ngôi, đem một công-nương gả cho Hoàng-mộc, lại phong quan-ước, ban quốc-tính, đặt tên là Nguyễn-hiến-Mùng. Về ấy, có sắc-chỉ đề ngày 22 tháng 4, niên-hiệu Hoàng-dinh thứ 21 (niên-hiệu vua Lê Kinh-tôn, năm (tây-lịch 1819), Nam-phong tập-chỉ ngày 04 đề lục đăng nguyên-văn.

Cuộc hôn-nhân này có mục-dịch quân-sự, vì lúc bấy giờ chúa Sãi bị đánh nhau với họ Trịnh ngoại-Bắc, cần mua các

thứ quân-như khí-giới ở ngoài vào nhiều. Hoàng-mộc đã tận-lực giúp đỡ ngài việc đó.

Không rõ bà công-nương tên gì, nhưng theo một nhà khảo-cổ Pháp thì bà có tên Nhật là A-mo; sau theo chồng về ở Trảng-chân rồi lại về tại đó.

Vào khoảng ấy, một nhà nho Tàu về phái tâm-học Dương-minh, tên là Chu-chi-Du, tự Thuận-thủy, người tỉnh Triết-giang, không chịu thân-phục nhà Mãn-thanh, bỏ cả cửa nhà quê quán chạy sang ở Quảng-nam nước ta. Bà-chi ông là mướn vòng đường Bắc-kỳ để tìm vua Minh lúc ấy đang lên-lút mưu đồ khôi-phục ở vùng Quảng-tây Văn-nam; nhưng sợ chúa Trịnh bắt nộp cho Mãn-Thanh, là vì vua chúa Bắc-hà đã xưng thần nạp cống triều Thanh rồi; ông đành theo ghe buôn đến Hội-an nương náu trong đất chúa Nguyễn.

Nghe tiếng là nhà danh-nho đạo-học, chúa Hiền (Nguyễn-phúc Tần) vời ông đến điện-kiến.

Các quan ta bảo lấy, ông không lấy; bảo làm thơ thử tài, ông không làm, chỉ cầm bút viết mấy chữ rằng: « Tôi nước mất nhà tan, quân-vương mất nọ, còn lòng dạ nào mà làm thơ; vả lại thành-học có phải ở văn-thơ đâu. »

Tuy vậy, chúa Hiền cũng lấy lễ đãi ông từ từ, dùng ông như bậc Khách-khanh, làm công việc Hán-lâm học-sĩ, thường vì chữa thư-thư-từ việc quan và giải đáp những chỗ khó trong sách.

Xem quyển « An-nam cương dịch kỷ » ông viết, đã thấy rõ thâm-ý của ông muốn

truyền tâm-học ở nước ta, nhưng vì sĩ-phu ta không hiểu, chỉ xúm lại yêu cầu ông làm thơ, phá từ chương, là việc ông không thích. Hơn nữa, nhiều người còn đến tận nhà hỏi về địa-lý, tướng-số, làm như xính-dạng họ Chi là thầy địa chính-tổng và thầy bói thần-diệu họo Tàu sang kiếm ăn vậy.

Chỉ lấy tâm chán, theo hàng tạ-khách ngoại-cửa, rồi cách từ bỏ bán cả đồ-dạc trả tiền cơm trọ, đắp thuyền sang Nhật. Trước sau ông ngụ ở Quảng-nam 12 năm, nhưng chỉ giúp việc từ-hàn cho chúa Nguyễn độ một hai năm thôi bỏ đi.

Cái hại cho người ta có khi đem lại điều lợi cho mình, việc đời thường có như thế.

Khoảng năm 1674, hai vị phiên-vương miền nam Trung-quốc là Canh-tinh Trung và Thượng-khả-Hỉ, rủ nhau khởi binh ở Quảng-dông, Phúc-kiến, chống lại Thanh-triều. Nhưng chỉ được vài ba năm, cả hai cùng phải đầu hàng.

Dur đảng là bọn Dương-ngạn-Địch, Hoàng-Tiến, Trần-Thượng-Xuyến và Trần-an-Bình không chịu quy-thuận, rủ nhau đem một vạn thổ-hạ và 200 chiếc thuyền, thoát chạy ra biển, vì sợ quân Thanh vây bắt.

Ngoài khơi, một trận bão-lớn đánh-tan vỡ đôi thuyền, chìm xuống đáy bể phần lớn quân-gia-lương-thực và khí-giới. Chỉ còn sống sót độ 8000 người và 50 chiếc thuyền, nhưng buôn lái-hu hồng-tan-tành, không thể sai khiến được nữa.

Tội nghiệp bọn người vong-quốc bỏ-đạo ấy lênh-dênh trên bể, đến nửa tháng trời phò mặc sóng gió dầy vô số dẫy. Họ phải nhịn đói nhịn khát, đến nỗi xé cả vỏ gươm với gậy giúp mà nhịn. Trong trí ai nấy cảm thấy chán.

Thuyền cứ trôi theo dòng nước. Một hôm, họ thấy bờ bên núi non hiện ra trước mặt. Trong bọn, có người nhận ra, cố giọng reo lên mấy tiếng:

— Quang-nam! Giao-chỉ!

Dương-ngạn-Địch nhanh trí, liền sai người lên bờ giao-thập, tỉnh-nguyên làm dần chữa Nguyễn.

Bao lâu chúa còn nghi ngờ, vì nhớ quân Tân ngay xưa hay saog quý nhiều cướp bóc nước ta, biết đầu bọn này không nhằm có ác-ý? Nhưng sau xét ra họ thành thực, vả lại ta đang cần dùng nhân công để khai khẩn đất hoang miền nam, chúa Nguyễn bắt họ làm giấy quy-thuận, rồi phong chức cho bốn tướng, cấp cho khí-cụ lương thực, sai họ dẫn cả thổ-hạ vào khẩn điền ở Đồng-phổ-trại, tức là Nam-kỳ, thuộc đó còn là đất Chân-lạp. Lúc đầu thế-kỷ 17, nghĩa là trước câu chuyện này mấy chục năm, ta đã từng di dân dồn điền ở Chân-lạp, nhưng chỉ mới đến Bà-rija Biên-hóa thôi.

Bọn Dương-ngạn-Địch hơn 3000 người—hồng chức, tướng trẻ nên quan, lính thành ra dân Việt-nam—lại xuống thuyền vào vùng Đồng-phổ khẩn điền, lấy danh-nghĩa và theo mạng lệnh chúa Nguyễn.

Họ chia ra làm hai tập đồn điền: một tập đến Đồng-nại ở Biên-hòa, một tập xuống Mỹ-thọ. Trần thượng Xuyến và Trần an Bình quản xuất tập trên; còn Dương ngạn Địch cùng Hoàng Tiến thì chỉ huy tập dưới.

Mỗi nơi họ đến-điền đều làm nhà mở chợ, xếp rạch lập làng, lại dựng lên phường phố, buôn bán, lâu hồi người Tây, người Cao, người Nhật đến lập ra hàng-hiệu, kinh-doanh thương mại rất đông đúc vai vế. Người miền ở dạng ngoại-thị theo chân đến yở đất cày ruộng cũng nhiều.

Không mấy chốc mà cả hai-khu vực rộng mênh mông ấy, ruộng đất không còn có lau mọc hoang như xưa, và san sát những xóm làng chợ búa Việt-nam. Bọn Dương ngạn Địch là Doanh-diễn-sĩ của ta trong thời đại ấy, có công mở mang một bộ phận ở Nam-kỳ, cũng như ông Nguyễn công Trứ là Doanh-diễn-sĩ sau này, lập nên hai huyện Kim-sơn, Tiền-hải ở đất Bắc-việt.

Rồi lại mười năm sau đó, một người Tàu khác đem đất Hà-tiên dâng nộp và xin thần phục. Ấy là Mạc Cửu.

Đến năm 1702, Mạc Cửu dâng biểu xin phụ thuộc chúa Nguyễn; chúa phong làm chức tổng binh, Hà-tiên trấn thủ.

Trần thượng Xuyên, một trong bốn tướng
Tàu đã sang thăm phục ta lúc trước có công
lao doanh điền và chiến trận rất nhiều, nên
được chúa Nguyễn trọng dụng, đến năm 1714,
cất nhắc lên tới chức đô quyền đốc Phiên-
trấn, nghĩa là cầm quyền thủ hiến Gia-Dinh.

Cả Mạc Thiên Tứ và Trần thượng Xuyên đều là người ngoại quốc đến làm quan Việt nam rồi sau hòa ra người Việt nam hoàn toàn.

Vị trí xử Bắc tiếp giáp gần Tàu qua, chúng tôi thiết tưởng chúa Trịnh không dám dùng nộp những người «phần Thanh phục Minh» như hàng Dương ngạn Bịch, là vì phòng sợ gây ra hiểm khích binh đao với Mãn Thanh mà Lê triều ta đã thụ phong. Chúng tôi là kẻ vua Minh Vĩnh-lệch trốn tránh ở Quảng tây, và khi Ngô-tam-Quả phàm Thanh xưng đế ở Văn-nam, đều muốn giao thiệp hoặc

Có điều người xứ khác thì chúa Trịnh có dùng, theo trong ký sự của thương nhân và giáo sĩ Tây dương đã nói.

Ông ta nói trong số đó, chức vị cao nhất, là hai người Nhật: Rizaemon và Heigoro, đến hai người Cao-lý: Ursula và Nicholas Schemon. Theo ông đã đo hỏi, thì chức quan của Rizaemon đến hàng nhị phẩm và được chúa Tritan coi như con nuôi.

Chúng tôi không nhớ rõ được xem thấy ở tập kỷ sự nào, có đoạn kể rằng: Samuel Barón, thân phụ là người Hòa lan, em Bác kỳ, ở Thăng-long từ 1660 đến 1680, cũng là một người đã được chúa Trịnh phong cho quan chức, dùng vào việc phiên dịch thơ từ ngoại giao. Vì Samuel Barón sinh ở đây, tiếng nói của em rất là thông thạo.

Ấy, về số người ngoại quốc làm quan ở
Hải hà, chúng tôi mới biết có thế.

Trước khi chấm hết bà này, ta không nên quên lúc cuối thế kỷ 17, vua Quang-trung nhà Tây-sơn có chi đánh Tàu để lấy đất Luồng Quảng, đã dang nạp lễ nhiều võ tướng người Tàu và phong họ đến chức tước quâ-quả hay đồ đồ. Nhưng rồi cái chi lớn kia cũng theo nhà vua mà nhảm mất qua đời.

QUẢN-CHI

Thoát-nhiệt-tân
Hồng-Khê

Trị bệnh : cảm, sốt, nhức đầu
Mỗi gói 0\$50
75, HÀNG BƠ - HANOI.

NHÂN ĐI XEM TRUNG BÀY
TRANH ẢNH CỜ ĐỎNG
NỀN ĐỘC-LẬP VIỆT-NAM

MỘT
VÀI Ý-NGHỊ NHỎ
VỀ VIỆC CẢI - CÁCH

Nghệ-sĩ trước những sự cải-cách của đất nước cần phải làm gì ngay?

CHƯƠNG TRÌNH
TRƯỜNG MỸ - THUẬT
của VŨ BẢNG

Từ ngày quyền xếp đặt nước Nam không ở tay người Pháp nữa, hầu hết các ngành đều đã có sự cải cách để cho hợp với tình thế và cũng là để giúp ích cho sự tiến bộ bị cản trở trong ngót một thế kỷ nay.

Sự giải cách đầu tiên có liên lạc với một thuật, ta thấy ở trên những tấm biển hàng quảng cáo. Ngoài những lý do chính đáng khác,

sự cải cách đó còn đem cho ta
một điều lợi là đỡ được hàng
chữ tây : tám biển sáng sủa hơn.

Nhưng sự cải cách khác hoặc do nhiệt huyết của người mình, hoặc vì trước kia bị bất buộc phải theo một đường khác, đến lúc tự xuất hiện để trở nên công việc hàng ngày.

Nhất là ở các trường, những môn nhờ đó dễ hăm sức trên hòa của học trò đều được thay bằng những môn thi thực có ích hơn.

Cái hại của môn nhồi sọ đó
càng to, sự cải cách càng nhanh
chóng. Có ai biết truyền cái cách
đó một trường công nghệ dù môn
đây không? Trường sẽ ba giáo
sư: cả ba đều không phải là nhà

nghe sợ dĩ họ được giữ chức đó
là vì, ở thế lực, muốn đặc trưng,
họ mưu sách công nghệ để học
quen dần giấy học trẻ đến đó. Sau
vài năm xem không không có thực
hành, họ lập học ở trường học.

Làm thế nào? Họ kiếm cái cách
giấu được họ ở đâu học trong cái
chầy đó quá. Theo lập được rồi.
Vậy là đó đó cũng đã kể lại.

cho mãi đến tận hôm xảy ra cuộc
chỉnh biến ở đây: học trò đã xin
trượt ba vì giáo sư bất lực và
bất chính kia, và từ đó, sự học
ở trường này đã được hoàn toàn
cải cách.

Nói đến đây, người ta không thể không nhớ đến trường Cao đẳng Mỹ thuật. Ta hãy xét kỹ lưỡng xem ở trường này có điều gì cần phải cải cách không.

Ta nên nhớ rằng tướng Cao
bằng mỹ thuật đã tạo nên
cùng 8 sĩ. Mà trong lúc quá
cần đến hay sắp cần đến đến
thất thì thừa phận nghệ sĩ. Mà
phải sửa soạn, để đem giết
phần, nghệ sĩ, phương diện mỹ
thuật. Muốn tìm giết nên công
nghệ cho có hiệu quả, nghệ sĩ
cần phải liên lạc với những
nghệ sĩ đó và phải am hiểu đến
những chi tiết nhỏ của nghệ
sĩ. Mà nghệ sĩ, cần có phải là ít, mà
là chi tiết, riêng về công nghệ
liên lạc đến mỹ thuật thôi.

hà nay kể thử ít nghề, nghề
thêu, dệt, đan, khảm, chạm, trở,
sơn, nghề đồ gốm, đồ sứ, đồ gỗ.

(thầy, lính, nghề, m, nghề đóng sách, nghề làm đồ chơi trẻ con, nghề làm mũ, đóng giày, nghề đúc đồng, hàng, thiệp, nghề làm quạt, nghề rèn sắt, xây nhà, nghề thợ may, nghề điện kịch, và còn bao nhiêu nghề nữa !

Những nghề đó đều có liên lạc
mật thiết với Mỹ thuật một nghề
sĩ tỵ trong phái hiếu thân đến
cả những chi tiết của cờ và đó
mới là những nghề mà trong

nước đã có sẵn thì cần phải
đón lại và khuếch - trương
thêm. Ngoài ra, cần phải
nghề công nhân mà hầu hết các
ngành ở ta đông có rồi chỉ riêng
nước ta chưa có, như nghề đúc
sắt, đục thủng thép, mài trục
sắt lấy vụn, nghề chế thuốc, nghề

dét lên, nghề chế đồ ăn và
vân. Tất cả những nghề đó, chỉ
có một nghề si ý tưởng mới
hiện đại hết, nghĩa là cha con nghề
si nào hiểu biết cho hết được.
Việc đó ra ngoài sự của một

Yêu thi bốn phần thi thiếu của
một nghệ sĩ là đây giờ phải
Hết

[illegible]

Thuộc loe mìn hĩa nhĩt
 1kg 40 gi 1m 1p 55"
 30 3p 00. Mết 1a 1p 00.
 HÂN TÀI
 Anh Thuộc TÊ DÀ
 01 1p 00 00 00 00 00 00 00 00
 06 06 06 06 06 06 06 06 06

Tàu to lớn và đẹp nhất là
của người dân Xơ-may, dù
gọi là chiếc của chủ shop đã
đến tỉnh không bao giờ ra

Sau này, chữ pho sẽ lại xuất hiện, nhưng điều cần chắc là không đem đến cho ta cái gì mà (độc quyền khoa học).

Ta chọn một nghệ-sĩ có tài, trông cái gì sẽ được ngay cái đó: người giống hệt người như con sau con họ, không sai một mảy lông, con mắt, Bấy giờ ta đưa nghệ-sĩ đó chép một công

Nhà xuất bản HỒNG-SƠN
113-115 - Phố Lê Lợi - HÀ NỘI

Kể làm nhà hát-thé mà
mong rằng sẽ thấy xuất hiện
được ta những sách vở như
tên chỉ mỹ thuật vừa có tranh
đẹp, vừa có chữ tốt mà giá
tiền vẫn gọi là thật hợp cho
đứa trẻ viết văn cùng quý
vị và các bạn.

TRƯỚC 20.000 THANH-NIÊN. ÔNG
BỘ-TRƯỞNG PHAN-ANH TUYÊN BỐ

THANH-NIÊN VIỆT-NAM phải đoàn kết

sẵn sàng chiến-dầu và hi-sinh
để phá tan những trở-lực
nào phá hoại nền độc-lập

Giới tôi đang, như triệu
đội, không một ngọn cỏ, nào
qua, và hơi, đường, như vậy
bức lên ngàn người cho ta
tưởng tượng đang ở trong
một lò lửa. Vâng mà hạt vụn
thanh-niên trai tráng, hàng
ngàn đều nhào sau những cơ
đoàn rục rịch là, mà đã bình
lặng, đợi chờ trong trật-tự.
Tốt lắm, rằng họ phải có một
sự tin tưởng gì đây trong
tâm hồn họ trong khi họ lời
cuộc hội-hợp này, mặc sức
đổi chạy của năng lực để chờ
nghĩa những lợi quyền để dẫn
tiên của ông Bộ-trưởng Thanh
niên Phan-Anh sau hai tháng
giới Nội các thành lập.

Một thanh-niên trẻ đã đi
trình bày với ông Bộ-trưởng
những sự nghĩ ngẫm, bản khoản
và sự cần thiết của việc thanh
niên Việt-Nam phải đoàn kết
để có một sự đồng nhất để
cho thanh-niên Việt-Nam nhìn
thấy lòng mình và cách

làm việc để giữ tròn nền độc-
lập cho nước Việt-Nam.

Không ngần ngại, ông Bộ-
trưởng đã đáp lại với trong 45
phút đồng hồ, thao thao bất
tuyệt ông tỏ rõ ý kiến của ông.
— « Tám mươi năm trời
đã qua rồi! Và bây giờ thanh
niên Việt-Nam mới có một
cơ-hội độc nhất để gây lại
nền độc-lập đã bị dân Pháp
dày xéo lên — cả cơ-hội mà
t-ong khoảng thời gian ấy
biết bao nhiêu nhà cách-mạng,
biết bao nhiêu người tri-sĩ
Việt-Nam đã bỏ mình để hòng
gây ra không được!

« Vâng mà lúc cơ-hội ấy đến
thì thanh-niên ta lại rã rinh
nhặt lại thành một khối, những
mãnh liệt và y hệt những nền độc-
lập lại chỉ dựa trên những chính
đảng. Họ đồng loạt kéo
đến qua trong các công việc
đó ai nấy cũng biết quốc gia
là một thể thống nhất mà thế cũng
chưa là đủ, là phải cần đoàn-

kết lại cho chặt chẽ, cho vững
bàng chờ trăm ngàn người
như một thể mà kết của đến
thì sẵn sàng hy-sinh cho nước,
sẵn sàng dày xéo lên những
người và những trở lực nào
muốn phá hoại nền độc-lập
Việt-Nam!

« Đó là một sự hy-sinh cao
quý vô cùng nhưng phải có ý
tất cả một người, và tất cả
phần của thanh-niên Việt-Nam
hy-sinh thân-thì cho nước
chưa đủ, lại còn phải hy-sinh
cả chính-kiến nữa!

« Và tại sao lại cần phải hy-
sinh như thế? Là bởi vì rằng
sau 80 năm trời bị đô-hộ, lần
này ta mới có hy-vọng được
độc-lập và nếu chỉ vì chia rẽ
nhau mà làm mất nền độc-lập
thì không bao giờ ta còn hi-
vọng được độc-lập nữa. Chính
ngay lúc này nền độc- lập của
nước Việt-Nam cũng chỉ như
một quả trứng đã đầu đang,
nếu anh em Thanh-niên
không biết đoàn kết nhau lại
cùng giữ vững nó để cho quả
trứng kia rơi xuống vỡ tan
nát thì không bao giờ ta còn
được nhìn thấy ánh sáng
của độc-lập nữa.

(xem tiếp trang 26)

BÙI-THỊ XUÂN

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

— Bẩm phải là một người linh đáp.
— Anh biết đích con nào là con của
vườn ngự-uýp không?
— Thưa có, chính con cô buộc sợi giây
nhiều đồ dưới chân, đang long thùng
xướng nhành cây, trông thấy rõ ràng đó.
Tức thời hai mũi tên vọt đi như tiễn,
mấy trăm con mắt cùng trông thấy hai
con công ngả tể trên nhánh cây lao
xuống, sống chết chưa rõ. Con thứ ba
thì kêu thảm thiết và bay đi mất.
Nữ Duyệt-do-Cơ thúc giục họa linh:
— Mấy anh chạy ra ôm vào đây, mau!
Tôi nhắm vào chân, cả hai cái què thôi,
không chết đâu!... Tiếc thay tôi không
đem theo ba mũi tên để sửa đổi con kia!
Hình ô-mạc, con công vào, nhất nhất
đang bay, rồi từ từ xuống đã thành một.
Chính thành thật thán phục.
— Người đàn bà có tên cùng nhà như
thế gọi là Nữ Duyệt-do-Cơ cũng đáng.
— Ấy là Bùi-thị Xuân, nữ-tướng duy
nhất trong quân đội Tây-sơn đây! Huệ
giới thiện tâm, năng với binh-phải, cốt bản
thần tàng thì đã lập được nhiều công-
mưu, ngay sau khi làm xong công việc
trưởng-linh sai khiến.
— (Thưa) cô phải người cầm đầu toàn
linh cung, hà đả giết bại nhiều quân
Trịnh, trong trận Cẩm-là?
— Phải, dưới trướng tôi không có bại
người.
Rồi đó tôi quan khách lại ngồi vào
giếng, uống rượu, nói chuyện vui vẻ.
Sau một hồi lâu, Thái-dư hoàng-đế

trông bắt ra ngoài, thấy thoáng hai tên
linh đeo mã-lầu, dắt một người đóng gong
và trôi thục-kê đi qua trước công-môn,
liền sai thị-vệ triệu vào để hỏi:

— Bay dân thắng này đi đàn thế? Vua
Tây-sơn phân hỏi:

— Muốn lâu hệ-bạ, lũ-thần đưa nó đi
chém! một trong hai người linh quỳ tâu:

— Nó là người ở đâu?

— Bẩm ở ngoài ngoài.

— Vô đây từ bao giờ, làm công việc gì
trong quân là?

— Bẩm hoàng-thượng: bản vô Quy-nhân
ba bốn năm nay; ban đầu, họ vợ đối rạch,
quan Văn-lương sử trông thấy thương-bại,
vì xét ra là con nhà khá, cô học ít nhiều,
bèn cho hắt vào một chực hiền ở trong
khu.

— Thờ chắc nó trộm cắp binh-lương
phải không? vua Tây-sơn cười nói, Một
trăm người vào làm chỗ binh-lương, khó
chọn lọc được nửa số Hềm-khiết thất thê.

— Tâu bệ-hạ! Quân-bộ xét ra nó phạm
tội nặng hơn thế nhiều. Một là gặp ghê từ
thông với ngoại-dịch; hai là phụ-bác vong
án người cứu vớt mình, cho mình có việc
làm, có cơm ăn, vì thế Quân-bộ kết án
thảm-quyết.

— (Thưa) tôi là tôi gì ghê thì quân-quân
sinh phúc miễn từ cho, nhưng đến tôi gặp
ghê từ thông ngoại-dịch, phụ-bác ân nghĩa
người là thì chém quách là phải rồi. Để
những người ấy sống ở đời làm gì vô ích.
Thôi, bay dân là pháp-trường hóa kiếp
cho nó đi về nơi khác.
Bên linh-túc-phu đã vàng một nhíp, rồi

Chinh-trung, hãnh với chức vụ đã hai
ba năm, tuy được vua Tây-sơn tin yêu
trong-dãi, ngón thỉnh kẻ lòng, nhưng
trong thâm-tâm, Chinh vẫn lo sợ mòm-
mốp. Là vị bệ hạ và đồng liêu không
và mình rất nhiều, thường dòm nom kẻ
yacht từ lý tư chấp, bất cứ lúc nào Nguyễn-
Nhạc có thể nghe lời sàm-tấu mà trở mặt
giết Chinh như chơi. Pha-thà-nghịch
luôn luôn có cơ nói với Nguyễn-Nhạc,
rằng, Chinh tuy làm quan ở Tây-sơn,
nhưng bụng dạ không khi nào quên họ
cố-hương ở Bắc-bà, không khi nào vơ
mặt với chủ cũ là chúa Trịnh. Đã ở Quy-
nhơn lâu ngày, nội-tình Tây-sơn thế nào
Chinh chưa hiểu rõ, một kẻ bẻm-tâm, họ

— Thật à? Chính nói và đảo mặt từ phía, xem có ai nhìn, nghe không?

BẮNG TRẮNG KHÔI DẦU THƠM MIỀN
thuộc danh rằng
GLYCERINA

Ông sang đây điền tra về vụ Yên Bái, ông đã thấy rõ các nguyên nhân chính gây nên cuộc khởi nghĩa đó chăng?

đủ xuất bản ngay và

Thanh-niên Việt-Nam

Đời này là không được chia rẽ, không chia rẽ. Thanh-Nam-Bắc-phần, chỉ có một Việt-Nam thống nhất mà thôi. Và như thế cũng chưa là đủ, phải có một tinh-thần độc lập thống nhất nữa. Có thế thì nền độc lập Việt-Nam mới tồn tại được mãi mãi.

Tiếng-hồn-hở cũng đầy một phương trời. Ban Âm-nhạc của Bảo-an-bình, có lẽ khác bài « Tiếng gọi Thanh-niên », và hai vạn người cũng chẳng hái hái song về chiếc quốc-kỳ Việt-Nam lung tung hay trước gió.

Và lần lượt, tiếng mới lại từ hoàn toàn, của Thanh-niên lại đến qua kỷ đại những là có đoàn cùng nghiêng về một phía, mấy vạn bước chân bước đến một dịp, mấy vạn trái tim cùng đập đến nhau, đầu nâng cao mạnh, mắt nhìn thẳng hai tâm biến lớn có những khăn khăn « Thanh-Niên đoàn kết, chấp hành, hy-sinh », và « Việt-Nam độc lập ».

Rồi tiếng hát lại nổi lên như sóng, sóng « Vì tương-lai quốc-dân cùng sống-phục-khởi tên ».

« Làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền ».

« Dù cho phơi phẩy trên gươm giáo ».

« Thủ nước lấy máu đỏ đem bảo... »

Dấu Nhi-Thiên

Tri bác hành, Mỗi va 1\$20
NHI-THIÊN-DUONG-DUOC-PHONG
 70, Phố Hàng Bưởi, Hanoi - Téléphone 593

VỮNG NGÀI CHỈ NÊN DỪNG XI-GÀ VÀ TABAC

LION và MICANOH

(Còn giống và chất rất thơm, nên bán rất nhiều ở các nơi)
 Bán buôn tại: FACIC, 280 phố Huế HANOI - Tam-Cương, 89 Hàng Đường

ai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng
 thì chỉ có cách là MUA VÉ XỔ SỐ ĐÓNG-DUONG

Dân A-rập đã hồi dạy...

Ông và bị số Cảnh-sát Syria, vừa bị các nhà cầm quyền Anh ở Palastine, vừa bị quân của vua Ibn-Soud bắt và tước bỏ các quyền, nhưng họ đã xây dựng lòng lại cho người.

Ta đã thấy Ibn-Soud một viên tù trưởng với một nhúm quân và một ít khi giới đã chinh phục được cả bán đảo A-lập và lập ngôi trị vì cả thế giới A-rập hiện nay, người Anh phải không?

Vua Soud từ trước vẫn có ý định muốn thống nhất cả các xứ A-rập lập thành một đế- quốc lớn, biến dân xứ không phải nộp thuế mà thực hành được chỉ tôn của ông và nuôi cả lấy thuế năm này.

Gia đây, ta lại thấy dân A-rập ở Algérie, một thuộc địa Pháp, ở gần châu Âu, quốc nhất dân nổi lên đánh lại để giành quyền tự-quyền. Pháp ở khắp nơi trong xứ gây nên nhiều cuộc xung đột lộn xộn làm cho hàng ngàn người chết và hàng ngàn người bị thương.

Trước hành động bất chấp, thái độ bèn phớt của bọn thực dân Pháp ở Cận-đông, trước lòng tham không đáy của họ, lúc nào cũng định giết chết lấy các thuộc địa, cả thế giới A-rập ngày nay như một nỗi căm phẫn đang bùng nổ sôi trên lò than hồng.

Sức mạnh của lòng ái- quốc dân A-rập đã chứa chất từ bao năm nay, chỉ đợi một cơ hội tốt là nổ bùng ra. Sức mạnh đó sẽ đánh tan những kẻ xâm lược của họ thực hiện tàn ác và lương tâm và chắc chắn là sẽ được những nước chấp nhận thật là việc cho họ đem họ và hòa bình của họ.

TÙNG-HIỆP

Muốn trừ bệnh của những bệnh tật có thể nguy hại đến sức khỏe và nơi giống chỉ nên tìm đến

Đức Thọ Đường

181, Route de Huế - HANOI

mà chữa khỏi hoặc uống thuốc.
 Sự chuyên-giám số nghiệm thấy trong 3 tháng đáng kể

CÁC NGÀI NÊN DỪNG:

Dầu Hồi - Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vữa sữa và các chứng tiêu trẻ học bệnh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

52, HÀNG BẠC - HANOI

ông già bà lão, đau lưng, mỏi gối người ốm mới khỏi, tinh-thần mới một

MAU UỐNG

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Đến tại: 23, HÀNG NGANG HANOI - Điện thoại: 805

Một xuất bản

KINH DỊCH

Một bộ sách cổ nhất trong Phương là nhất nhân loại

Toàn bộ 5 cuốn dày ngót 2000 trang

Giấy thường 30,00

Giấy Đỏ (hộp lụa) 75,00

Giấy, bọc minh châu (hộp gấm 200,00) (hết)

Thêm cước gửi 5,00

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MẠI LĨNH - HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

KHAO-CUU VE

Tiếng Việt-Nam

của TRẦN-NGÂN - Giá: 2p.00

Cuốn K. khảo cứu về tiếng Việt-Nam của ông TRẦN-NGÂN sẽ giúp các bạn nó, cho đúng, viết cho đúng, hiểu rõ nguồn gốc, và ý nghĩa từ-nghĩa của tiếng nước nhà. Các bạn cần biết cách tìm các lối thơ, nhà, từ khúc, và các lược từ tưởng tượng những lối - văn kiện - thơ, trong văn học-giới Việt - Nam

Được đường mới

Chuyến đại lý-tường của ĐUƠNG-NGÂN - Giá: 3p.00

KIM-TU-THÁP

Sách khảo-cứu về khoa-học của PHAN QUANG-DINH - Giá: 2p.00

Mã là một cuốn thêm cước báo 0\$70, tự chuyển thư hai cước 0\$20

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC

Số 9, phố Hàng Cáo Hà-nội, giúp số: 902

XIN CHÚ-Y

Hiện giờ vì sự vận-tải khó khăn, nhiều thứ thuốc của hiệu Đại-Quang, bán hết đã lâu ngày, vì thế nhiều kẻ mạnh tâm làm giả-mạo, nhất là: Cam-Tịch-Tân và Thối-Nhiệt-Tân, chúng thường hay mang bán các chợ thôn-quê và trên tàu, xe, mong các quý khách chú ý nên tìm chữ chúng tân-định, kéo đến mặt tại nam uống uống vào bụng.

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHONG

23 Hàng Ngang Hanoi, giấy nơi 805

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DỪNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY HO GA

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý khắp cõi Đông-pháp

Tuần-san báo TRUNG-BẮC TÂN-VAN số...

In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Van

36 - Phố M. d'Orléans Hanoi

Số báo in ra.

Quản-lý NGUYỄN-ĐOÀN VƯỢNG

Villeneuve

Một vài đảng-viên trọng-yếu Việt-Nam quốc-dân đảng

(Ảnh chụp lại của Võ An-NINH)



Lê Hữu Cảnh



Phó Đức Chính



Lương Ngọc Sơn



Nguyễn Văn Nho



Đoàn Trần Nghiệp tức Kỳ Con